

MƯỜI BỐN NĂM SAU

- Bút Xuân Trần Đình Ngọc -



LTS - Truyện có thực này tiếp theo truyện ngắn “Trốn Chạy”, tác giả là Nhà Văn Trần Đình Ngọc. Nhân vật chính là cụ Lê Văn Tường đã trốn thoát nhanh vượt Cộng Sản hai lần. Lần đầu vào năm 1957 từ tỉnh Thanh Hoá vào miền Nam Việt Nam sau khi người cha của cụ bị đem ra đấu tố, phần uất mở bụng chết. Lần sau vào ngày 30-4-1975 từ Sài Gòn đến đảo Guam và sang Hoa kỳ.

Người ta nói “Quả đất tròn” cũng không phải là vô lý. Trong phần kết luận truyện “Trốn Chạy”, một truyện vô cùng thương tâm và có thực, tôi viết rằng, do sự khuyến khích của Ban Quản trị trại, để có chỗ đón tiếp những đồng bào Việt Nam tị nạn Cộng sản mới đến, chúng tôi đã bay từ Subic Bay vào Guam, sau khi ở đó khoảng hơn một tháng từ đầu tháng 5-1975. Tôi với cụ Tường cùng đi một chuyến bay DC10 và lại ở cùng biều-đỉnh tại Orote Point. Sau đó, tôi đi đảo Wake kiểm gia đình bị thất lạc, còn cụ đi Camp Pendleton - California và từ đó, tôi không còn gặp cụ nữa.

Ấy vậy mà tôi lại gặp cụ Tường hơn 14 năm sau, tức là năm cuối cùng của thập kỷ 80, năm Liên Xô và các nước chư hầu Cộng Sản cùng với bức tường ô nhục Bá Linh sụp đổ tan tành.

Tôi gặp cụ trong một tiệc cưới con gái người bạn thân ở San Diego, một cách hết sức ngẫu nhiên. Đúng là “Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ”, nếu không, tôi đâu có đoạn kết này để gửi đến quý bạn đã đọc “Trốn Chạy”, một câu chuyện thực 100%, chưa có đoạn kết.

Lại cũng một sự tình cờ, chủ nhà xếp tôi ngồi cùng bàn với cụ và tôi đã nhận ra cụ trước khi cụ nhìn ra tôi.

Có vẻ có da có thịt và khoẻ mạnh hơn hồi ở Guam nhưng trông cụ già đi nhiều - mười bốn năm còn gì - những nếp nhăn trên trán trên má sâu hơn trước, đôi mắt không còn tinh anh, linh hoạt như hồi ở Guam và cử chỉ, nói năng cũng chậm nhiều. Tuy nhiên, tôi vẫn nhận ra cụ:

- Xin lỗi cụ, có phải cụ là cụ Tường không ?

Cụ ngó trân tôi, miệng mỉm cười, vẫn nụ cười khi xưa:

- Phải, tôi là Tường. Sao ông biết tôi ?

- Cụ còn nhớ người ở chung lều với cụ ở đảo Subic Bay và Orote Point không ? Tôi là Vũ đây cụ.

Cụ Tường reo lên:

- Chao ơi ! Nhà văn, Nhà thơ Xuân Vũ ! Bảo sao tôi cứ ngỡ ngỡ. Bao nhiêu năm bây giờ tôi mới gặp lại ông đây, ông Vũ ?

- Hơn mười bốn năm. Thời gian trôi nhanh quá hả cụ?

- Nhanh lắm. Tôi đã tám chục, già quá rồi. Còn ông, trông cũng không khác xưa bao nhiêu.

- Cám ơn cụ. Thế gia đình cụ ra sao và bây giờ cụ ở tỉnh nào?

Cụ Tường trở bà cụ ngồi cạnh và bà cụ gật đầu chào tôi:

- Đây là nhà tôi. Nhà tôi và năm cháu ở Sài Gòn đã được sang đoàn tụ với tôi hai năm nay, hiện ở thành phố San Diego. Thế gia đình ông sao?

Tôi trở bà xã ngồi cạnh để giới thiệu và nói cho cụ biết gia đình tôi cũng đã được đoàn tụ đầy đủ. Nhớ lại câu chuyện gia đình cụ, cụ đã kể cho nghe khi tôi và cụ ở đảo Subic Bay, tôi hỏi cụ:

- Cụ ơi, ở đây không tiện nhưng nếu khi nào rỗi rảnh, mời cụ lại nhà tôi chơi nhắc lại câu chuyện ở xứ Phúc Lăng và Thổ Ngõa ngày xưa, được không cụ?

Cụ Tường sốt sắng:

- Được lắm chứ. Tôi cũng có ý nghĩ đó vừa mới đây. Ông cứ cho địa chỉ và số điện thoại, tôi sẽ đến thăm ông.

Tôi nghĩ lẽ ra tôi đến thăm cụ mới phải, nhưng cứ phân vân. Tại nhà cụ, nếu đòi cụ kể chuyện đời xưa, chuyện cụ đã có một bà vợ và mấy người con ở huyện Phú Thọ, tỉnh Thanh Hoá mà vì trốn chạy nạn Cộng Sản, cụ phải bỏ lại để vào Nam, rồi cụ lấy bà này, người đàn bà đang ngồi cùng bàn với tôi thì e không tiện, mặc dù đối với cụ có thể là không có gì trở ngại.

Tôi tiếp cụ Tường tại nhà tôi vào một buổi chiều thứ sáu đầu tháng mười hai, gió bắc thổi xuống khá lạnh tuy không có tuyết. Cụ nói bà cụ bị cảm nên xin cáo lỗi. Khách hôm đó chỉ có cụ và một người bạn thân của tôi, anh Chung, mới từ Virginia sang thăm gia đình tôi.

Sau bữa cơm tối, chúng tôi ra phòng khách, ngồi kế bên lò sưởi cho ấm và từ lúc này, chúng tôi có thể đàm đạo về những chuyện... ngày xưa. Phải, chuyện ngày xưa !

Nhà tôi pha trà sen, mới được chị tôi gửi từ Việt Nam qua, sai cháu nhỏ bưng ra. Những tách trà bốc khói, tản mạn hương sen trong phòng khách ấm cúng làm chúng tôi cảm thấy nhớ quê hương vô tả. Tôi để sẵn mấy thanh củi lớn, châm thêm vài thanh vào lò, gõ cháy nổ tí tách, lò than hồng đỏ rực trông thật vui mắt. Tôi biết ý hai vị khách quý nên nói:

- Cự Tường và anh Chung cứ hút thuốc tự nhiên, tại nhà tôi không có kiêng cử khói thuốc đâu.

Thường ngày tôi không hút thuốc, nhưng lúc này thấy cần phải châm một điếu. Tôi không mời cụ Tường vì biết cụ vẫn hút thuốc vắn như ngày xưa, còn anh Chung thì đang giữ gói Cherry và cái tẩu Dunhill của anh ra. Tôi gọi chuyện sau khi rút một điếu Camel đầu lọc bạc hà:

- Cự Tường còn nhớ cái bãi biển ở đảo Subic Bay mỗi buổi chiều khi cơm nước xong, tôi thường ngồi bật quạt và chắn gió cho cụ hút thuốc không?

Cự Tường gật gù:

- Sao quên được ông Vũ? Hồi đó chúng ta sa sút tinh thần quá hả ông? Không ngờ có ngày nay."Hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhân". Thật là ông trời an bài.

Anh Chung chỉ biết lảng máng tôi và cụ Tường đã cùng ở đảo Subic Bay chứ không biết gì hơn nên im lặng hút thuốc ngồi nghe.

Khói thuốc tản mạn lên trần nhà làm căn phòng có vẻ "đàn ông" và ám cúng hẳn lên. Tôi không hút pipe, nhưng lại thích ngồi gần bên người hút Cherry, cái mùi của nó mới tuyệt diệu làm sao, ngọt như mùi táo tàu. Vì thế, hồi ở trong trại Hồi Hương (tính về con tàu Việt Nam Thương Tín) ở Guam, tôi cứ mua thuốc Cherry tặng anh bạn tên Dương (cựu Trung Tá green béret, nhảy ra Bắc) để anh hút và ngồi nói chuyện với anh. Lúc đó tôi đâu đã biết về nạn second smoker (vài chục năm sau y khoa mới khai ra).

Cự Tường háng giọng, nói tiếp:

- Chắc ông Vũ muốn biết sau khi tôi đi rồi thì gia đình tôi ra sao. Để tôi kể hai ông nghe.

Khi bọn Cán bộ, Công An và những tên tá điền phản chủ vô ân bội nghĩa đến nhà bố mẹ tôi vào buổi tối hăm ba tháng chạp âm lịch năm Bính Thân (đầu năm 1957) để lôi bố tôi ra đấu tố lần hai, chúng quát tháo ầm ĩ:

- Thành Thiêng đâu, hãy mau ra đây cho nhân dân xử tội.

Mẹ tôi chỉ tay vào trong buồng, bọn chúng tông cửa chạy vào nhưng tất cả đều bỏ ngửa ra khi thấy bố tôi đã tự sát. Chúng tra khảo mẹ tôi và các em tôi rất dữ nhưng đầu mới là bố tôi mà bố tôi đã chết rồi thì chúng có làm gì chẳng nữa cũng đến thế mà thôi. Liền đó, chúng trục nhổ đến tôi, chúng cho một bọn sang làng bên bắt tôi nhưng như tôi đã nói, tôi, anh Các, và thầy giáo Điền đã vào sâu trong rừng và tìm đường đi đến bờ sông Bến Hải.

Người em họ bố tôi, cô Bằng, sau này viết thư kể cho tôi nghe rằng, chúng trì hoãn không cho

mẹ tôi chôn cất bố tôi cho đến cả mười ngày sau khi xác bố tôi đã sinh thối vì ruột gan phèo phổi lòi cả ra ngoài. Chúng đã man đến độ cấm không cho bà con lối xóm đến giúp đỡ ma chay đưa bố tôi ra đồng. Một tay mẹ tôi phải tẩm liệm (shroud, nhiều người viết sai là tẩm liệm), đưa hết ruột gan trở lại bụng bố tôi rồi xé vải quần lại, lau sạch hết các vết máu và thay quần áo sạch sẽ. Ba đưa em tôi, một trai hai gái có phụ với mẹ nhưng hai ông nghĩ coi, từ nhỏ tới lớn, chúng chưa từng thấy xác chết ở trong nhà, máu me lênh láng như thế bao giờ nên chúng sợ dùm người lại dù rằng người chết đó là bố mình.

Chôn cất bố tôi xong thì ba đưa này mắt cả trí khôn, ngầy ngầy đại đại làm như những tai ương khủng khiếp của gia đình dồn dập đến làm chúng chết sống không còn biết đối phó ra sao nữa. Bọn Cán bộ, Công an cấm không cho người làm săng (hòm) bán săng cho mẹ tôi. Chúng muốn mẹ tôi phải bó chiếu bố tôi mà khiêng ra đồng. May sao nhờ có cô Bảng nói với mẹ chồng cô ấy cho mẹ tôi vay đỡ cỗ hậu sự của bà bằng gỗ tạp để phòng đó từ lâu mà chưa dùng, nên bố tôi mới có cỗ ván. Máy người đồ tùy khiêng quan tài là những người ở làng bên cạnh do cô Bảng lo lót với Công An, hối lộ cho chúng để chúng không làm khó dễ. Mặt khác, sờ dĩ chúng phải dễ dãi hơn vì xác bố tôi càng để càng sinh, lối xóm chịu không nổi mùi tử khí, kêu ca quá sức nên chúng chấp thuận cho chôn. Chôn cất xong bố tôi buổi trưa thì tối hôm đó mẹ tôi ngã bệnh nằm rên hừ hừ. Hai chị lớn và các em tôi xoay xở không nổi, chỉ còn một cách cầu cứu cô Bảng mà thôi.

Cũng cần nói thêm, chồng cô Bảng vốn là Đảng viên Cộng Sản đã hoạt động trong bí mật nhiều năm, nhưng không ai biết, cho đến ngày 19-8-1945, ngay cả bố tôi cũng không biết. Lúc đó chú Bảng làm bí thư Huyện Ủy nên quyền uy rất lớn nhưng chú không muốn dính dáng đến bố tôi vì e mất chức. Chỉ có cô Bảng, thấy gia đình tôi đau thương quá nên không nỡ nhắm mắt làm ngơ vì còn họ rất gần. Nói là giúp đỡ, nhưng chỉ lén lút lúc đêm khuya khi không có bọn Công An, hoặc cô đã đút lót cho mấy tên cặc ké có nhiệm vụ rình mò gia đình tôi, chúng làm ngơ cho cô mang vài thứ cần thiết vào cho mẹ tôi.

Hai tuần sau lúc mẹ tôi vừa bớt bệnh thì bọn Cán bộ đến. Chúng cho mẹ tôi hay chúng sẽ tịch thu toàn bộ tài sản của bố mẹ tôi. Một tuần sau đó, tên Bí thư Xã ủy đến chiếm ngụ ngôi nhà của bố mẹ tôi cùng với tất cả đồ đạc, thóc lúa. Em trai tôi phải đưa mẹ tôi và gia đình nó ra che một cái chòi ở giữa ruộng. Miếng đất này cũng của bố mẹ tôi nhưng chúng không thèm lấy vì không có giá trị. Vốn nó là một cái gò rộng chừng ba sào, xưa kia mục đồng thường thả trâu bò cho ăn cỏ hoặc mùa gặt canh điền làm chòi để canh lúa phòng có kẻ cắt trộm lúa. Tên bí thư xã lấy hết, chỉ cho mẹ và em tôi mang ra được mấy cái quần áo cũ, vài cái nồi, rổ chén bát. Đó là tất cả gia tài còn lại một đời người.

Mẹ tôi lúc đó đã già, bệnh tật, yếu đuối, tinh thần sa sút, đau khổ, tan nát nhưng cũng phải đi hỏi các nhà quen xin làm thuê làm mướn như giã gạo, sàng gạo, nuôi lợn, vót bèo, nuôi gà, nấu cơm

cho canh điền vv... để phụ với vợ chồng đưa em trai thua tôi đúng một giáp. Nó, vợ nó và đưa em gái kể út đều đi làm mướn để đắp đổi qua ngày. Còn con em út phải đi ở đợ cho tên tá điền của bố tôi trước kia, bây giờ chễm chệ là Trưởng đồn Công An xã hét ra lửa, mưa ra khói.

Nhưng mẹ tôi không sống lâu để chịu sự đầy ải, nhục nhã, đói khổ đó. Hơn năm sau, chỉ một tuần sau cái giỗ đầu của bố tôi, mẹ tôi ra đi trong một đêm mưa gió bão bùng, căn lều vì dựng lên quá sơ sài bằng tre, lá nên sụp xuống. Gió quật vào người, mưa như trút nước, mọi người lạnh run. Mẹ tôi chỉ kêu lên được mấy tiếng: " Ông ơi, ông ơi !" rồi lịm đi.

Mẹ tôi chết trong đêm đó và ba ngày sau, chúng cho phép chôn ngay trên gò, cách lều vài chục bước, chỉ có hai cái chiếu bó lại vì chẳng còn tiền bạc để mua săng.

Em trai tôi với vợ nó và một con em, sống lây lất ở đó cho đến hai năm sau, chúng bắt em trai tôi đi dân công tải súng, tải đạn trên tuyến đường mòn trong rừng ở biên giới Lào - Việt. Cùng đi với nó có cả mấy chục thanh niên người cùng huyện bị ghép vào thành phần con Địa chủ hoặc Cường hào ác bá. Ăn uống quá thiếu thốn, mỗi ngày mấy lạng khoai khô, sắn khô, vài lạng gạo, tất cả đều đã hư mốc gần thối rữa nhưng vẫn phải nấu ăn vì nếu không ăn thì có gì khác để ăn ? Nước suối tù uống vào, chỉ ít lâu là sốt rét ngã nước hoặc kiết lỵ, da vàng, bụng ồng, rồi chết.

Đó là một cách bọn Cộng Sản tiêu diệt những thành phần chúng cho là thù nghịch của chúng một cách êm ái, không tốn một nhát dao, một viên đạn. Ngoài dân công, Bộ đội Việt Cộng cũng dùng đường mòn này vào quấy phá miền Nam, sau này chúng đặt tên là đường mòn Hồ chí Minh. Dù sao, Bộ đội của chúng cũng được đối xử khá hơn dân công nhiều. Chúng có hoả đầu vụ lo cơm nước, không phải ăn độn ngô, khoai, sắn và có chút thuốc men lúc ốm đau. Nhưng với khí hậu ma thiêng nước độc đó, khoẻ như voi cũng phải ngã. Đã có cả Tiểu Đoàn Bộ Đội chết trong rừng gần như đồng thời, còn nếu nói tổng số trước sau thì không biết bao nhiêu mà kể. (Lời người viết: Sau 30-4-75, Cộng Sản cho người đi dò tìm và đã tìm ra những nghĩa địa chôn cả chục ngàn Cán binh Việt Cộng bỏ thây trên đường mòn này. Hầu hết vô danh. Mới đây, Bầy Vân vợ của Lê Duẩn, trả lời cuộc phỏng vấn của đài BBC, nói rằng chồng chị ta (tức Lê Duẩn) có nói với lãnh đạo Trung Cộng rằng... chúng tôi đã hi sinh 10 triệu người...Xin đọc phần Cuộc chú*).

Thằng em tôi đi biệt tích không về. Khoảng sáu tháng sau, bọn cán bộ xã đến báo cho vợ con nó là nó bị sốt rét ở trong rừng và ngã bệnh mà chết. Cô Bông sau này viết thư cho tôi nói, số người trong tổng trong làng đi dân công như em tôi đều chết hết, kể trước người sau, chỉ có được một người trở về với bệnh sốt rét và đau gan. Một số khác chưa chết vì bệnh thì chết vì máy bay B52 của Mỹ trải thảm hàng ngày. Lính Việt Cộng chết vì máy bay B52 nhiều nhất.

Cuộc chiến kinh hoàng xâm lăng miền Nam Việt Nam do bọn đồ tể khát máu Hồ, Duẩn, Đồng, Giáp...gây ra không từ một người dân vô tội nào. Mạng người như con giun, cái kiến, miễn sao

đám đầu não của chúng an toàn, leo lên ngôi độc tài cai trị là được rồi.

Riêng về cái tiểu gia đình của tôi, cô Bảng viết thư khéo léo cho tôi hay rằng ngay đêm đó, chúng phái một Tiểu đội Công an đến vây nhà tôi và tra vấn vợ con tôi để tìm ra chỗ tôi trốn. Vợ tôi chỉ một mực khai là không biết chồng tôi đi đâu và đi đã ba ngày để đánh lạc hướng chúng. Thanh Hoá nhiều rừng, núi và cây cối tre nứa rất rậm rạp, một khi đã vào sâu trong rừng kiếm chỗ hiểm hóc như hang động ẩn mình thì cả một Trung đội vào kiếm cũng không ra. Anh Các và tôi là những người đã quen đi rừng rẫy nên tìm đường đi khá dễ. Thầy Điền nhà tu không quen thì cứ bám theo chúng tôi mà đi, cho tới sáng chúng tôi đã cách làng một khoảng khá xa và đã sang địa phận của huyện khác.”

Nói một thôi không nghĩ, cụ Tường có vẻ mệt. Cụ ngả người ra dựa vào sofa nhắm mắt lại. Chúng tôi tôn trọng cụ nên không ai bảo ai mà cùng giữ im lặng. Đã đến giờ đi ngủ nên mấy đứa con tôi bảo nhau rút êm lên lầu. Nhà tôi thu dọn bếp núc xong cũng đã lên ngồi cạnh tôi nghe từ đầu câu chuyện. Khoảng mười phút sau, cụ Tường mở mắt nhìn chúng tôi rồi ngồi thẳng lên, đầu hơi cúi xuống. Tôi thấy cụ xúc động thật sự khi nói đến những tang thương của gia đình.

Nhà tôi châm thêm nước trà nóng vào tách mỗi người và cụ Tường lại kể tiếp:

- Trái với căn nhà của bố tôi, căn nhà của vợ chồng tôi chúng đỡ sạch đi không còn một viên gạch. Chúng để cho vợ và bốn đứa con tôi che một tấm phên trú mưa, đụt nắng trên một phần tư miếng đất, ba phần tư kia chúng chia cho ba gia đình khác mà chúng đã lấy hết tài sản trong những đợt đấu tố. Một trong ba gia đình đó là gia đình ông Thủ Diễm, trước kia có làm việc hàng tổng với tôi một thời gian về điền địa, nhưng sau này đã xin nghỉ. Thủ Diễm bị đưa ra đấu tố và uất ức quá đã lấy thuốc phiện dấm thanh tự tử. Nhà cửa bị tịch biên hết, vợ con Thủ Diễm được cấp phát một phần tư trên miếng đất của vợ chồng tôi. Hai gia đình kia không thấy cô Bảng nói tới.

Vợ tôi vốn người vùng Ninh Bình. Sau hơn một năm từ ngày tôi trốn đi, vợ tôi bỗng bẻ bốn đứa con đi mất, cho tới nay cũng không tìm ra tung tích. Cô Bảng đoán vợ tôi mang con về nhà bố mẹ để cho có chỗ nhờ cậy nhưng đó chỉ là phỏng đoán. Thời gian chúng ta ở trong Nam, đâu có liên lạc được với miền Bắc nên ai sống, ai chết, ai còn, ai mất chúng ta đâu có hay, cho đến mãi sau ngày 30-4-75, vì vậy vợ tôi và bốn đứa con, hai trai, hai gái biệt vô âm tín. Mấy năm nay, người Việt về thăm quê hương nhiều nên tôi muốn người về quê nhà tôi và khắp nơi tìm kiếm nhưng không có kết quả.

Hệ thống thông tin liên lạc ở Việt Nam, nhất là miền Bắc, trong những năm vừa qua rất nghèo nàn, yếu kém. Ở đâu biết đấy, những tin tức quốc nội, quốc tế, tin nào không có lợi cho Cộng Sản đều bị bưng bít, lừa gạt. Chúng coi dân chúng như những đứa con nít, bảo sao nghe vậy,

hay tệ hơn, như một đàn lợn, đàn trư mà chúng là những thằng chần. Bảo sao dân trí không mỗi ngày mỗi ngu dần đi. Bây giờ tôi hoàn toàn thất vọng về việc tìm kiếm nhà tôi và bốn đứa con ở Thanh Hoá. Tôi nghĩ mấy mẹ con đã chết hoặc bị tai nạn gì rồi.

Nói đến đây cụ Tường chảy nước mắt. Những giọt lệ phản chiếu ánh đèn lấp lánh trên đôi má nhăn nheo. Cụ lặng lẽ khóc và tôi nghĩ sự đau đớn trong tâm lặng đó mới là cùng cực, hơn cả những sự đau đớn được thoát ra bằng tiếng la, tiếng khóc.

Tôi an ủi cụ, tay trao cái hộp giấy Kleenex cho cụ:

- Thôi cụ ạ, đất nước chúng ta đã quá không may; theo báo chí ngoại quốc, cả thầy trên 10 triệu người Việt cả hai miền Nam Bắc đã bị giết vì tay giặc Hồ, không riêng gia đình nào. Chính cá nhân tôi và cụ cũng đã xuýt chết nhiều lần vì bọn Vẹm, trực tiếp hay gián tiếp. Không một người nào sinh ra ở Việt Nam trong mấy thế hệ ông-cha-con-cháu này từ ngày Hồ tặc thành lập đảng Cộng sản Đông Dương 3-2-1930, nếu có sống đến ngày nay, mà không từng chịu ảnh hưởng lớn nhỏ, nhiều ít hoặc với người thân v.v...nhiều lần bị đe dọa đến tính mạng bởi cái chủ nghĩa dã man, phi luân, tam vô đó. Dù sao cụ cũng còn cái may mắn đoàn tụ với cụ bà và năm người con từ Sài Gòn. Sau ngày 30-4-75, có hàng trăm ngàn gia đình chết biển, chết sông, chết đường bộ, có nhà không còn một người.

- Đúng, ông Vũ, - Cụ không cãi lại tôi, - nhưng chẳng thà chết mát mẻ dưới biển, dưới sông chỉ vài giây đồng hồ là xong. Chết thảm như cả gia đình tôi, bố mẹ, vợ con, anh em rồi thân tôi lưu lạc ngậm ngùi mấy chục năm. Gia đình tôi chịu quá nhiều đau khổ!

Ngồi nghe suốt, anh Chung bây giờ mới bàn vào:

- Anh Vũ nói đúng đấy cụ. Hơn nửa triệu nông dân đã chết tức tưởi trong các cuộc Cải cách ruộng đất và đấu tố chính trị của Việt Cộng rải rác từ năm 1950. Nhiều nông dân bần cố, nghèo xác nghèo xơ nhưng bị kích lên thành địa chủ cho đủ số lượng được đặt ra, trong đó có nhiều Đảng viên Cộng Sản đã từng sống chết cho Đảng. Trường Chinh Đặng Xuân Khu còn lôi bố mẹ ra đấu tố đến chết thì còn ai mà chúng từ! Chưa từng thấy cái chủ nghĩa nào tàn độc dã man như chủ nghĩa Cộng Sản Hồ tặc quàng lên đầu lên cổ dân tộc Việt! Số đồng bào Boat People và Walk People từ bấy đến nay bị chết, bị mất tích không dưới tám trăm ngàn, theo sự phỏng định của Liên Hiệp Quốc và báo chí ngoại quốc!

Cụ Tường reo lên, quên mất sự buồn phiền từ vài phút trước:

- Đúng. Ông bà Vũ và ông Chung có thể ngờ thằng tá điền nhà bố mẹ tôi tên Cam, lúc đấu bố mẹ tôi, nó và vợ nó đã hành hạ, chửi rủa, vợ nó đứng vén váy đái vào đầu bố tôi, còn nó thì tát

mẹ tôi thâm tím mặt mày. Sau đó nó được đề nghị giữ chức Trưởng đồn Công an xã. Chưa đầy một năm sau, nó bị lôi ra đấu tố, bị ghép là thành phần địa chủ, bị mất chức và đi tù, nhà cửa bị tịch biên. Người ta đồn nó nhục nhã quá tự tử hai lần ở trong tù nhưng không chết (tin từ cô Bàng). Trong làng tôi còn nhiều tên như vậy. Chưa hết, chúng quay ra giết lẫn nhau nữa vì tranh ăn, tranh chức, tranh quyền.

Sau những cuộc đấu tố Đảng viên, chúng phần uất lắm nhưng vẫn phải tỏ ra trung thành với Đảng, với bBc, để may ra có cơ phục hồi địa vị kiếm chút xương xẩu. Thật là một chế độ tàn ác, phi nhân chưa từng thấy trong lịch sử loài người.

Tôi tiếp lời cụ Tường:

- Mấy tuần nay chắc cụ cũng đọc báo và biết bức tường ô nhục Bá linh sụp đổ rồi chứ? Cộng Sản Đông Âu, kể cả Liên Xô vĩ đại cũng tan rã rồi. Vợ chồng tên Ciaucescu, Chủ tịch Nhà nước Lỗ Ma Ni bị dân chúng giết thảm. Các tượng Lê-nin, Xít-ta-lin bị kéo xuống bán sắt vụn. Trên bảy mươi năm Chủ nghĩa Cộng Sản vô gia đình, vô tôn giáo, vô tổ quốc làm mưa làm gió, giết hàng trăm triệu dân vô tội, đến bây giờ chúng ngã ngựa ra là một chế độ độc ác, tàn bạo, kéo lùi con người lại thoái hoá, đói nghèo, bị cùm kẹp và lạc hậu.

Cụ Tường nâng tách nước:

- Vậy đấy mà không biết những người Cộng Sản ở nước ta có biết điều đó không hay cứ ngoan cố đi theo con đường sai lầm, làm hại cả Quốc gia Dân tộc?

Anh Chung góp thêm câu kết luận:

- Chúng ta hãy chờ xem, thưa cụ và anh chị Vũ, mặc dầu viễn ảnh không có gì sáng sủa cho lắm. Mãi mãi, chúng ta vững tin như đinh đóng cột rằng: "Ý dân là ý trời. Dân muốn là trời muốn." Chính sách đi ngược lòng dân không sớm thì muộn phải bị đào thải.

Người con trai đến đón cụ Tường vừa gõ cửa. Chúng tôi đứng lên tiễn cụ ra về vì đã quá khuya. Cái bóng già nua của cụ hiu hắt đổ dài trên mặt đường dưới ánh đèn vàng vọt.

Little Saigon Feb. 1990
Bút Xuân **TRẦN ĐÌNH NGỌC**



* **Cước Chú:**

LÍNH VIỆT CỘNG CHẾT TRONG HAI CUỘC CHIẾN BẮC VÀ NAM

Bài sau đây của Dếp Râu (trích từ Huyết Hoa):

Nhưng con số thiệt hại về nhân mạng của miền Bắc là bao nhiêu?

Bùi Tín, cựu Đại tá VC, Phó Tổng Biên Tập báo Nhân Dân, trong một tác phẩm tuyên truyền hạ tầng, văn chương sọt rác, (Mây mù thế kỷ, Hoa xuyên tuyết..) đã viết:

- “Lê Duẩn từng khoe: Tôi gặp ông Mao, tôi nói thẳng rằng Trung Quốc chi viện cho chúng tôi thì chúng tôi thắng Mỹ với những hi sinh thấp hơn, còn như Trung Quốc không chi viện, thì chúng tôi sẽ phải hi sinh thêm 1 đến 2 triệu người, chúng tôi không sợ và cuối cùng chúng tôi vẫn thắng!!!”.

Kính khiếp thay đồng chí Lê Duẩn, Tổng Bí Thư đảng Cộng Sản Việt Nam quang vinh. Xem vài triệu mạng sống của Đồng bào, Đồng chí, Bộ đội, Thanh niên Xung phong... như số lẻ, như mấy xu trong túi quần, có móc ra vất đi cũng không bận tâm.

Nhưng câu nói trên của Lê Duẩn đã bị bóp méo, cắt xén phần quan trọng nhất. Đó là con số nhân mạng “đã” thiệt hại là bao nhiêu triệu?

“Đồng chí” Bảy Vân, vợ Lê Duẩn, trong cuộc phỏng vấn ngày 23 tháng 12 năm 2008, đã trả lời Xuân Hồng, phóng viên đài BBC rằng:

- “Anh Ba (Duẩn) nói với lãnh đạo Trung Quốc rằng”: Chúng tôi đã hi sinh 10 triệu người rồi, nếu Trung Quốc chi viện cho chúng tôi thì chúng tôi thắng Mỹ với những hi sinh thấp hơn, còn như Trung Quốc không chi viện, chúng tôi dù phải hi sinh vài triệu người nữa, chúng tôi vẫn thắng Mỹ”.

Tôi lại xin lục đề vài câu nữa. Ông Xuân Hồng đài BBC hỏi bà Bảy Vân, đại ý rằng, có nên tiếp tục “Xã hội Chủ nghĩa không? Đồng chí Bảy Vân kính mến trả lời rằng:

- “Phải tiếp tục con đường Xã hội Chủ nghĩa, vì chênh lệch giàu nghèo ngày càng lớn”.

Tại sao ông Xuân Hồng không hỏi tiếp:

- Thế giai cấp giàu là những người nào? Còn bọn nghèo khổ là những ai?.

Giai cấp giàu là Đảng viên (riêng đồng chí Bảy Vân “phải” chui rúc trong “túp lều” giá trên hai triệu đô la Mỹ), còn giai cấp nghèo là lũ dân đen mà các Đồng chí Đảng viên đang ngồi trên đầu đó!

Như thế, trong chiến tranh chống Mỹ, phải trên mười triệu người dân vô tội miền Bắc Việt Nam đã bị Đảng ta đẩy vào Trường Sơn cho B52 dội bom. Một con số khủng khiếp. Lê Duẩn đem số

lẽ vài triệu (bổ sung) vào Nam không phải để đánh nhau, mà để cho B52 dội bom, số sống sót mới thực sự đối diện với Quân miền Nam mà đánh nhau.

Bạn muốn biết con số đó khủng khiếp đến bực nào thì thử rải mười triệu xác chết lên một nghìn cây số từ Bắc vô Nam, trên đường mòn Hồ Chí Minh (con đường Bác đi là con đường bi đát). Mỗi cây số có bao nhiêu xác Bộ đội Nhân dân Anh hùng? Mười nghìn xác rải trên 1km. Mỗi mét 10 xác Bộ đội. (Bài của Dếp Râu – trích Huyết Hoa)

Ngoài ra, đây là một sự đau xót không bút nào tả được. Nước VN không cần chiến tranh với Pháp (1946-1954) vì 3 năm sau, tức 1949, Tổng Thống Pháp Vincent Auriole đã ký Sắc Lệnh trao trả Độc Lập cho nước VN qua tay Quốc Trưởng Bảo Đại. Nhiều nước Á-Phi khác như Ấn độ, Phi luật Tân, IndonesiT, Bangladesh, Pakistan...theo xu thế chính trị Thế giới chấm dứt Chế độ Thực dân sau Hội nghị Bangdung, cũng được trả Độc lập mà không tốn một giọt máu. Hồ Chí Minh lúc đó Quốc tế chưa biết là ai, không có thế giá như Vua Bảo Đại, Hồ sợ hồng giò hồng cẳng nên phải tuyên bố chiến tranh sớm (26-12-1946) hơn nữa theo đúng sách vở của Lenin, mà Hồ là một người học trò ngoan, trung thành, là chiến tranh để ra “cách mạng”, “cách mạng” để ra đấu tranh giai cấp, đấu tranh giai cấp để tiến tới chủ nghĩa Cộng sản toàn trị, quyền hành, của cải, mọi thứ gom về một tay chớp bu CS.

Hơn 10 triệu cái chết của đồng bào quá oan ức và vô bổ, đến ngày nay Hà Nội dâng nước cho kẻ thù truyền kiếp! Không Dân tộc nào trên hành tinh này bất hạnh như Dân tộc ta!

Chúng ta thấy các nước Á châu Thái Bình Dương không phải chiến tranh mà giành được Độc lập, Tự chủ:

- *Malaysia không phải đánh nhau, Anh trả độc lập năm 1957.*
- *Phi (Mỹ) 1946; Syria và Liban (Pháp) 1946*
- *Ấn, Pakistan (Anh) 1947*
- *Miến (Myanmar) , Sri Lanka, Palestine đều Thuộc Anh (1948).*
- *Indonesia (Hà lan) 1949*
- *Thái Lan không là Thuộc địa*
- *Nhiều nước ở Châu Phi, Mỹ Latinh cũng đều như vậy.*

Tóm lại, vì Hồ xung phong làm tên xung kích cho CS Quốc tế, hiếu chiến vì coi rẻ sinh mạng Đồng bào miễn là được lòng quan thầy Nga-Tàu nên nước VN đã tan nát như ngày nay với trên 10 triệu người VN nằm xuống cho tham vọng của Hồ và Đế quốc CS. Người VN, những gia đình có người chết oan, và cả toàn dân nguyện rửa Hồ tặc và bọn Việt Gian thủ hạ đời đời kiếp kiếp!

Hồ và bọn thủ hạ Việt gian sẽ phải đền tội trước Toà án Quốc tế và mang tiếng xấu muôn đời:
"Trăm năm bia đá cũng mòn, Ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ!(Ca dao)

Thưa bạn đọc,

Dù là một người CS cuồng tín, sau khi đọc những dòng trên, tôi dám chắc không một ai còn nghĩ rằng Hồ và bọn thủ hạ tội tớ cho Hồ là vô tội với đất nước Việt Nam. Chẳng những vậy, tội ác của Hồ và bọn chúng không thể lấy bản án nào mà hài tội cho cân xứng dù xử giảo như Saddam Hussein, dù bị chặt đầu như tên Tướng em cùng mẹ khác cha với Hussein. Tội diệt chủng của Hồ và bọn Đổng, Chinh, Duẩn, Giáp, Kiệt, Triết, Dũng, Mạnh, Trọng, Quát... đã cao ngất tới trời xanh khiến những cái chết của chúng cũng không đủ xóa tội. Cả nước VN hiện nay, bỏ ngoài sự nghèo đói, lạc hậu, túng thiếu, con người đã u mê, mất hết tính người vì quá lâu bị chúng nhồi sọ, đến giới Trí thức, có học cũng trở nên đui mù, 700 báo đài giống như không có. Văn nô, Thi nô, Báo nô tranh nhau liếm trôn Lãnh đạo để kiếm vài lạng thịt lợn... Tình trạng tinh thần này không biết cả Thế kỷ sau khi dẹp xong đảng ác, con người VN có trở lại được nếp sống tinh thần trong sáng như xưa không, hãy cứ nói như thời Pháp thuộc? Đó chính là mối lo gan ruột của những người còn nghĩ đến tiền đồ dân tộc.

Vậy mà ngày 11-1-07, Đài BBC loan tin rằng ở trong nước, Đảng CSVN vừa đưa ra chỉ thị số 06/CT/TW tổ chức vận động dân chúng "Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh" nhằm làm cho toàn dân nắm vững "Nội dung cơ bản và giá trị to lớn của Tư tưởng Đạo đức và tám gương Đạo đức Hồ Chí Minh". Cuộc vận động sẽ khởi diễn từ ngày 3-2-07 (kỷ niệm ngày thành lập đảng CS Đông Dương) và tổng kết vào ngày 3-2-2011.

Bút Xuân Trần Công Tử liền có thơ gửi chị Bảy Vân, vợ đồ tể Lê Duẩn, Cựu Tổng Bí thư đảng Việt gian Cộng Sản như sau:

GỬI CHỊ BẢY VÂN

Chị Bảy Vân! Chị quen cái thói
Bắt nạt người, ức hiếp dân lành
Vợ chồng chị thứ gian manh
Yêu tinh chế độ, nhe nanh thọt người!

Xưa Duẩn vốn một thằng vô học
Theo giặc Hồ luồn lọt chui lên
Duẩn cùng một lũ kên kên
Nhảy quanh xác chết, miệng luôn reo hò!

Ngày 30 tháng Tư quốc hận
Đuẩn lúc cười lúc khóc mừng vui!
Bởi vì người Mỹ đã lùì
Mỹ cam bức tử than ôi! Cộng Hoà!

Đuẩn giết dần Quán nhân, Công chức
Bù gia Mập, Suối Máu, Hà Tây...
Trăm ngàn Chiến sĩ thương thay!
Trăm ngàn vợ đói, đoạ đày lũ con!

Đuẩn tịch thu trăm ngàn nhà cửa
Đánh Công nghiệp Tư bản Tư doanh
Đảng Viên cướp phá, hoành hành
Bóc lột cho đến cái manh quần đùi!

Đuẩn đoạ đày Dân Nam vì hận
Y gây ra cả triệu tang thương
Thanh Nga, đào hát cải lương
Bảy Vân mi giết mi thường nổi ghen!

Giết Thanh Nga, Đồng Lân chết tốt
Mi phao lên bọn bắt cóc mần
Con Kim Cương đã một lần
Đóng kịch bắt cóc để làm người dân!

Mi tàn ác hơn loài beo sói
Chồng của mi cũng thối giặc Hồ
Một, hai triệu chết tình bơ
Miễn sao bay được phượng thờ, giàu sang!

Mi tưởng rằng dân ngu tất cả?
Một ngày mai toà án La Haye
Tội diệt chủng khắp bọn bay
Tử hình án ấy không sai chạy rồi!

Tiếp tục đường Việt gian Cộng Sản
Thì bọn bay tĩ phú thêm giàu
Những phường đầu gấu mặt trâu

Nhân dân đói khổ, đón đau, nã nề!

Vợ thằng đồ tể khỏi chê!



Bút Xuân Trần Công Tử